

Số: **30** /2022/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **03** tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014; Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong

đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 17/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Thực hiện Quyết định số 288-QĐ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về việc phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Thực hiện Quy chế số 10-QC/TU ngày 30/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 69/TTr-SNV ngày 06/9/2022 và Công văn số 2067/SNV-CCVC ngày 30/9/2022; Báo cáo thẩm định số 209/BC-STP ngày 10/8/2022 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Quỹ, Hội và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2022.

Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- V0-3; HC2, TH1,2,4;
- Lưu: VT, TH5.

QĐ85

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tường Văn



QUY ĐỊNH

Về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **30** /2022/QĐ-UBND ngày **03**/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các Quĩ, Hội và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức hành chính

a) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý khu kinh tế Quảng Ninh; Ban Quản lý khu kinh tế Vân Đồn (gọi chung là sở, ban, ngành);

b) UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện);

c) Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, ban, ngành (gọi chung là phòng cấp Sở); Chi cục, ban và tổ chức tương đương thuộc Sở, ban, ngành (gọi chung là Chi cục);

d) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (gọi chung là phòng cấp huyện);

đ) Phòng và tương đương thuộc Chi cục (gọi chung là phòng cấp Chi cục);

e) UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã).

2. Tổ chức khác

a) Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;

b) Các Hội có tính chất đặc thù được UBND tỉnh giao định biên;

c) Các tổ chức thuộc Chi cục, thuộc phòng cấp huyện.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập

- a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ban, ngành;
- c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện;
- d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục;
- đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phòng cấp huyện.

4. Doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do UBND tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ; doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu là UBND tỉnh (Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên).

5. Cá nhân

a) Cán bộ, công chức; viên chức; cán bộ, công chức cấp xã; lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc ở các cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này;

b) Chủ tịch, Tổng giám đốc, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ; Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu là UBND tỉnh (gọi chung là người quản lý doanh nghiệp);

c) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Điều 3. Các đối tượng quản lý theo quy định của tỉnh

1. Đối tượng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (công tác tại khối chính quyền) gồm: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Ủy viên UBND tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc sở; cấp trưởng, cấp phó các ban, ngành và tương đương; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long; Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí; Chủ tịch, Phó Chủ tịch các tổ chức: Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Liên hiệp các hội khoa học, kỹ thuật tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện.

2. Đối tượng do Ban cán sự đảng UBND tỉnh quản lý gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Cao đẳng trực thuộc UBND tỉnh; Người quản lý doanh nghiệp.

3. Đối tượng do các sở, ban, ngành, tổ chức khác, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND cấp huyện quản lý: Cán bộ, công chức; viên chức; cán bộ, công chức cấp xã; người lao động không quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng.

3. Phân định thẩm quyền, trách nhiệm quản lý của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi tổ chức, cá nhân; tăng cường phân cấp, ủy quyền cho cấp dưới những công việc thuộc thẩm quyền của cấp trên để đảm bảo tính hiệu quả của công tác quản lý, đồng thời phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp phải khách quan, khoa học, hợp lý, đảm bảo đúng quy định.

Điều 5. Nội dung quản lý

1. Về quản lý tổ chức bộ máy

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể; cho phép thành lập, cấp giấy phép thành lập;

b) Quy định (quy định lại) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế và cơ chế hoạt động;

c) Đánh giá, xếp hạng (phân loại) tổ chức;

d) Giao quyền tự chủ nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự đối với tổ chức.

2. Về quản lý vị trí việc làm và biên chế, số lượng người làm việc

a) Quản lý biên chế công chức;

b) Quản lý số lượng người làm việc (biên chế viên chức);

c) Quản lý chỉ tiêu lao động hợp đồng theo quy định;

d) Quản lý vị trí việc làm.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp

a) Quản lý tuyển dụng;

b) Quản lý tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái;

c) Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo quản lý;

d) Quản lý ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương;

đ) Quản lý đào tạo, bồi dưỡng;

e) Quản lý chế độ, chính sách khác (thời việc; hồ sơ cá nhân; báo cáo, thống kê; đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật).

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1 TRÁCH NHIỆM CỦA UBND TỈNH



Điều 6. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Tổ chức hành chính

a) Trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh, thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật;

c) Ban hành Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của chi cục và tương đương trực thuộc các sở, ban, ngành theo quy định;

đ) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh;

e) Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định;

g) Xây dựng Đề án thành lập, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trình HĐND tỉnh sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền; hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

h) Trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện;

i) Trình HĐND tỉnh xem xét thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên thôn, bản, khu phố;

k) Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và tiêu chí phân loại thôn, bản, khu phố.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành, thuộc chi cục và tương đương; thuộc UBND cấp huyện;

c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc UBND tỉnh; Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện;

đ) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực;

e) Hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức đặc thù thuộc tỉnh.

Điều 7. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm đối với cơ quan, tổ chức hành chính. Báo cáo Bộ Nội vụ cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc HĐND, UBND theo quy định.

2. Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

3. Trình HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức, phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, giao định biên cho các Hội có tính chất đặc thù.

4. Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP (gọi chung là hợp đồng 68) cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; giao định biên cho các Hội có tính chất đặc thù theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

5. Quyết định điều chuyển chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng 68 giữa các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

6. Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

7. Quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

8. Quyết định giao chỉ tiêu hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phục vụ cho một số tổ chức đặc thù của tỉnh.

Điều 8. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp

1. Quản lý tuyển dụng

a) Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Cho ý kiến về chủ trương tổ chức tuyển dụng viên chức vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên trong trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập không đủ điều kiện tổ chức theo quy định;

c) Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã.

2. Quản lý tiếp nhận, điều động, luân chuyển

Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển đối với chức danh Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên, người đại diện phần vốn Nhà nước và cho ý kiến trước khi Chủ tịch Công ty quyết định điều động, luân chuyển đối với chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

3. Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ

a) Ban hành văn bản quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan có thẩm quyền; văn bản quy định về công tác cán bộ (bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đến tuổi nghỉ hưu, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh);

b) Sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng UBND tỉnh thực hiện: Quyết định quy hoạch, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm đối với chức danh Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên; cho ý kiến trước khi Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm đối với chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên; quyết định cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do UBND tỉnh có vốn góp.

4. Quản lý ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương

a) Cử công chức, viên chức đủ điều kiện đi dự thi hoặc xét nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương. Đề nghị Bộ Nội vụ cho ý kiến về việc bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương với ngạch chuyên viên cao cấp);

b) Ban hành Đề án thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, ngạch chuyên viên, ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; báo cáo Bộ Nội vụ cho ý kiến về nội dung Đề án và chỉ tiêu nâng ngạch;

c) Ban hành Đề án thi (xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II (tương đương với ngạch chuyên viên chính); báo cáo Bộ Nội vụ cho ý kiến về nội dung Đề án và chỉ tiêu thăng hạng;

d) Tổ chức thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, ngạch chuyên viên, ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; thi (xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chức danh nghề nghiệp hạng II sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ;

đ) Cho ý kiến về chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và hạng IV của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

e) Quyết định chuyển xếp lương, nâng bậc lương đối với người quản lý công ty chuyên trách thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

5. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng

a) Xây dựng, ban hành chế độ khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác; bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện có hiệu quả chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

b) Quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hàng năm, giai đoạn, chuyên đề;

c) Quản lý và biên soạn các chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền;

d) Quản lý cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và đội ngũ giảng viên theo thẩm quyền;

đ) Quyết định giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của viên chức cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có đủ điều kiện theo quy định thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Quản lý chế độ, chính sách khác

a) Sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh thực hiện: Quyết định đánh giá, kỷ luật, nghỉ hưu đối với chức danh Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên; cho ý kiến trước khi Chủ tịch Công ty quyết định khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên; quyết định đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do UBND tỉnh có vốn góp;

b) Quyết định phê duyệt Đề án, danh sách tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

c) Thực hiện chế độ báo cáo thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

7. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

MỤC 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Điều 9. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh theo quy định.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ban, ngành, thuộc chi cục theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện (trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác).

4. Quyết định việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

5. Quyết định chuyển thôn, bản thành khu phố trong trường hợp thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quyết định phân loại thôn, bản, khu phố.

Điều 10. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

Chỉ đạo việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về quản lý vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 11. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người quản lý doanh nghiệp

1. Quản lý tuyển dụng

Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát; quyết định danh sách thí sinh đủ điều kiện thi tuyển, xét tuyển; quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển, kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng công chức theo quy định; quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

2. Quản lý tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái

a) Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng trực thuộc tỉnh sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng UBND tỉnh;

c) Cho ý kiến về việc luân chuyển, điều động, biệt phái trước khi Thủ trưởng các sở, ban, ngành ban hành quyết định đối với các chức danh: Chi cục trưởng, Trưởng ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực thuộc các sở,

ban, ngành, cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành (trừ các chức danh diện Ban cán sự đảng UBND tỉnh cho ý kiến theo quy định);

d) Ban hành Kế hoạch Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận công chức không qua thi; quyết định thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận công chức không qua thi; quyết định công nhận kết quả kiểm tra, sát hạch;

đ) Cho ý kiến về việc tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ cơ quan, đơn vị ngoài thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh (tỉnh khác, ngành dọc, người hưởng lương lực lượng vũ trang, người quản lý doanh nghiệp nhà nước) về công tác tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh; tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của cơ quan quản lý cấp dưới (đối tượng tiếp nhận chưa từng là cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên);

e) Cho ý kiến về việc điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức giữa các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đối với một số trường hợp theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh;

g) Cho ý kiến về việc điều động, tiếp nhận công chức cấp xã ra ngoài tỉnh và từ tỉnh khác về công chức cấp xã thuộc tỉnh.

3. Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ

a) Giới thiệu để HĐND tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND tỉnh;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đến tuổi nghỉ hưu; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

c) Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; giao quyền Chủ tịch UBND cấp huyện trong trường hợp khuyết Chủ tịch UBND cấp huyện giữa hai kỳ họp HĐND cấp huyện;

d) Quyết định quy hoạch, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đến tuổi nghỉ hưu, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cách chức đối với chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng thuộc tỉnh sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng UBND tỉnh;

đ) Cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh lãnh đạo chủ chốt của 08 hội có tính chất đặc thù, gồm: Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh; Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Hội Người mù tỉnh; Hội Đông y tỉnh; Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh; Hội Khuyến học tỉnh; Ban Đại diện Hội người cao tuổi tỉnh;

e) Cho ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đến tuổi nghỉ hưu, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức

vụ trước khi Thủ trưởng các sở, ban, ngành ban hành quyết định đối với các chức danh: Chi cục trưởng, Trưởng ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành; cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành (trừ các chức danh diện Ban cán sự đảng UBND tỉnh cho ý kiến theo quy định);

g) Yêu cầu Chủ tịch UBND cấp huyện đình chỉ, cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật.

4. Quản lý ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương

a) Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, thành lập Ban Giám sát; quyết định danh sách công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II; quyết định công nhận kết quả thi (xét), kết quả trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương, kỳ thi (xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II;

b) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, viên chức trúng tuyển kỳ thi (xét) thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I và quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng I, sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ;

c) Xem xét, cho ý kiến về việc xét nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương; xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II;

d) Quyết định chuyển ngạch công chức, xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức, bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II trở xuống diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng thuộc tỉnh;

đ) Quyết định thành lập Hội đồng xét chuyển ngạch vào các ngạch thanh tra; bổ nhiệm ngạch thanh tra viên chính, thanh tra viên theo quy định;

e) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung; thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng thuộc tỉnh và chuyên viên cao cấp hoặc tương đương;

5. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng

a) Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có thông báo của Thường trực Tỉnh ủy;

b) Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Cao đẳng thuộc tỉnh sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng UBND tỉnh;

c) Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng quản lý của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND cấp huyện theo thẩm quyền;

d) Quyết định phê duyệt danh sách học viên tham gia các lớp bồi dưỡng khối chính quyền theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của tỉnh: Các lớp bồi dưỡng ở nước ngoài; bồi dưỡng trong nước mời giảng viên nước ngoài; bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương.

6. Quản lý chế độ, chính sách khác

a) Quyết định nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định của Tỉnh ủy. Quyết định nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng thuộc tỉnh sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng UBND tỉnh;

b) Quyết định nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng thuộc tỉnh sau khi có ý kiến của Ban cán sự đảng UBND tỉnh;

c) Quyết định nghỉ hưu đúng tuổi đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng thuộc tỉnh;

d) Ban hành Quyết định xử lý kỷ luật đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có quyết định xử lý kỷ luật đảng của cấp có thẩm quyền hoặc theo kiến nghị của Hội đồng kỷ luật, ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định;

đ) Ban hành Quyết định xử lý kỷ luật đối với các chức danh: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng thuộc tỉnh sau khi có quyết định xử lý kỷ luật đảng của cấp có thẩm quyền hoặc kiến nghị của Hội đồng kỷ luật, ý kiến của Ban cán sự đảng UBND tỉnh theo quy định;

e) Ký hợp đồng làm việc đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; ký hợp đồng làm việc đối với Hiệu trưởng trường Cao đẳng thuộc tỉnh;

g) Trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định của pháp luật. Xét tặng danh hiệu: Cờ thi đua của UBND tỉnh, tập thể lao động xuất sắc, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.